

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-PT
Ngày 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí;

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 113/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Lãng Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Lãng Văn T, Nguyễn Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2023/HS-ST ngày 08-11-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lãng Văn T, sinh ngày 05-11-1978 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lãng Văn T1 và bà Tô Thị B; có vợ là Nông Thị S và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 54/2014/HSPT ngày 25/8/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Tổ chức đánh bạc (đã được xóa án tích); tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 20/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2016, bị Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã được xóa). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Thị L, sinh ngày 20-7-1980 tại huyện huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi

đăng ký tạm trú: Thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Bùi Thị D; có chồng là Khổng Mạnh H đã (chết) và có 03 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 01/7/2023 đến ngày 02/7/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01-7-2023 tại gác xép quán cà phê tại đường H, thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Nguyễn Ngọc L, Lãng Văn T2, Bé Thị K và Nông Thị C đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.940.000 đồng; 01 quyển vở màu vàng; 01 bát, đĩa bằng sứ màu trắng và 04 quân vị hình tròn bằng giấy có hai mặt khác nhau, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh. Tại thời điểm bắt quả tang các đối tượng trên còn có Nguyễn Thị L và Lãng Văn A có mặt tại đó và khai nhận trước thời điểm Tổ công tác bắt quả tang có tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên và 01 đối tượng bỏ trốn, sau đó đã xác định được là Lãng Văn T.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 01-7-2023, Lãng Văn T2, đến quán cà phê của Nguyễn Thị L tại đường H, thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn uống nước. Sau đó, Lãng Văn T2 gọi điện cho Nguyễn Ngọc L, Lãng Văn A và Lãng Văn T đến uống nước cùng. Còn Nguyễn Thị L cũng gọi điện cho bạn là Nông Thị C và Bé Thị K đến quán mình uống nước. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Lãng Văn T2 rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” thắng thua bằng tiền thì mọi người đều đồng ý. Lãng Văn T2 lấy tại quán của Nguyễn Thị L 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, cắt 04 quân vị từ lá bài tứ lơ khơ đem lên gác xép quán cà phê cùng Nguyễn Ngọc L, Nông Thị C, Bé Thị K, Nguyễn Thị L, Lãng Văn A và Lãng Văn T ngồi đánh bạc, trong đó Nguyễn Ngọc L là người cầm cái.

Trong khi đang đánh bạc, Lãng Văn A thua hết tiền dùng để đánh bạc nên đã dùng chơi và lên ngồi nghỉ trên giường ở gác xép. Sau đó, có một người đàn ông (không rõ lai lịch), là bạn của Lãng Văn T2 đến xem đánh bạc. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Lãng Văn T do thua hết tiền đánh bạc nên dùng chơi để đi về, người đàn ông là bạn của Lãng Văn T2 cũng đi theo nên Nguyễn Thị L dùng chơi để xuống mở cổng cho Lãng Văn T và người đàn ông kia, đồng thời đi mua băng vệ sinh cho bản thân và Bé Thị K. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi

Nguyễn Thị L vừa quay về thì Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến bắt quả tang Lăng Văn T2, Nguyễn Ngọc L, Nông Thị C và Bé Thị K đang đánh bạc.

Tại Bản kết luận giám định số 770/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền gửi đi giám định là tiền thật.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa như sau: Người cầm cái đặt 04 quân vị hình tròn làm bằng lá bài tú lơ khơ, một mặt trắng, một mặt xanh vào trong chiếc đĩa sứ, úp bát lên và xóc rồi để xuống chiếu. Những người chơi sẽ cược tiền một trong hai cửa là cửa chẵn và cửa lẻ, khi người đánh bạc đặt tiền xong thì người cầm cái mở bát xem kết quả. Nếu số quân vị trong đĩa có số mặt trắng hoặc xanh là số chẵn thì người cược bên chẵn thắng và ngược lại. Người cầm cái lấy tiền của bên thua, trả tiền cho người bên thắng, tỷ lệ là 01 ăn 01, còn thừa thì người cầm cái được hưởng, nếu thiếu thì bỏ tiền ra bù. Mọi người chơi thỏa thuận không quy định số tiền đặt cược và không được cất tiền trong người, phải đặt tiền đánh bạc trên chiếu bạc.

Quá trình điều tra làm rõ, Nguyễn Ngọc L sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc và đã thua hết; Lăng Văn T2 sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc bị thua hết nên đã vay của Nguyễn Thị L 1.000.000 đồng và thắng 2.200.000 đồng; Nông Thị C, Bé Thị K sử dụng hết số tiền mang theo để đánh bạc nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu tiền, khi Công an vào bắt quả tang Bé Thị K có cầm được số tiền 1.700.000 đồng là tiền trên chiếu bạc cho vào túi quần; Nguyễn Thị L sử dụng khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi Công an vào bắt quả tang có thu giữ trong túi xách trên người của Nguyễn Thị L 1.680.000 đồng (là tiền sử dụng chi tiêu cá nhân không sử dụng để đánh bạc); Lăng Văn A sử dụng 850.000 đồng để đánh bạc đã thua hết, khi Công an bắt quả tang thu giữ trên người Lăng Văn A 150.000 đồng (là tiền mua thức ăn không sử dụng để đánh bạc); Lăng Văn T sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc đã thua hết. Sau khi Lăng Văn A, Lăng Văn T, Nguyễn Thị L thôi không đánh bạc, không có ai đưa thêm tiền vào chiếu bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.640.000 đồng, gồm: 6.940.000 đồng thu trên chiếu; 1.700.000 đồng do Bé Thị K vợ lấy dưới chiếu bạc khi bị bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2023/HS-ST ngày 08-11-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lăng Văn T 08 tháng tù về tội Đánh bạc; căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07 tháng tù. Ngoài ra, Bản án còn xử phạt bị cáo 05 bị cáo khác hình phạt từ 04 tháng 07 ngày tù đến 09 tháng tù, trong đó có 01 bị cáo được hưởng án treo, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị cáo Lăng Văn T, Nguyễn Thị L kháng cáo xin hưởng án treo, cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lăng Văn T đã rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo Nguyễn Thị L thay nội dung kháng cáo chỉ xin hưởng án treo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo Lăng Văn T, Nguyễn Thị L về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Lăng Văn T tại phiên tòa phúc thẩm đã rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lăng Văn T, Bản án sơ thẩm về phần hình phạt có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Thị L lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, bản thân bị cáo có hoàn cảnh một mình đơn thân nuôi con nhỏ đang đi học, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình 01 biên lai thể hiện bị cáo ủng hộ 500.000 đồng quỹ nhân ái năm 2024, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó cần giữ nguyên mức của Bản án Hình sự sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo; đề nghị Hội Đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị L và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lăng Văn T, Nguyễn Thị L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Bị cáo Lăng Văn T tại phiên tòa phúc thẩm đã rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị L, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện cũng như xem xét đến tính chất, vai trò của bị cáo trong vụ án; xem xét đến nhân thân, áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 biên lai thể hiện bị cáo đã ủng hộ quỹ nhân ái 500.000 đồng.

[4] Xét thấy, đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Thị L không phải là người khởi xướng, tham gia đánh bạc với vai trò không đáng kể. Bị cáo Nguyễn Thị L là người có nhân thân tốt, số tiền đánh bạc không lớn,

bị phạt tù không quá 03 năm, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp 01 biên lai thể hiện bị cáo ủng hộ quỹ nhân ái năm 2024 do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn phát động, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Mặt khác trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo tình hình chính trị tại địa phương. Đối chiếu với các quy định của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Thị L là có phần nghiêm khắc; vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo Lăng Văn T, Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 242, khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về phần hình phạt của bị cáo Lăng Văn T; quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 150/2023/HS-ST ngày 08-11-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù của bị cáo Lăng Văn T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị L; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 150/2023/HS-ST ngày 08-11-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Thị L, cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07

(bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lãng Văn T, Nguyễn Thị L không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. L, tỉnh Lạng Sơn;
- CA TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí